

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 138/2026/HSST

Ngày: 04-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Phương Ly.

Ông Trần Đức Đô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn N**; sinh ngày: 29-10-1983 tại tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú: **Thôn N, xã T, thành phố Hải Phòng**; nơi ở hiện tại: **Số nhà C, tổ dân phố Đ, phường A, thành phố Hải Phòng**; số căn cước công dân: 024083000614; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Trần Văn Đ** và bà: **Nguyễn Thị K**; có vợ: **Nguyễn Thị N1** (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08-4-2026 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông **Trần Văn V**, sinh năm 1965; nơi thường trú: **Tổ D, phường T, tỉnh Ninh Bình** (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

- Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1967; nơi cư trú: **Tổ dân phố X, phường T, tỉnh Ninh Bình**.

- Chị **Trần Thị Lan A**, sinh năm 1993; nơi cư trú: **Tổ dân phố X, phường T, tỉnh Ninh Bình**.

- Chị **Trần Thị Kim D**, sinh năm 1994; nơi cư trú: **Tổ dân phố X, phường T, tỉnh Ninh Bình**.

- Anh **Trần Văn D1**, sinh năm 1996; nơi cư trú: **Tổ dân phố X, phường T, tỉnh Ninh Bình**.

Người đại diện theo ủy quyền của chị **Trần Thị Lan A**, chị **Trần Thị K1**, anh **Trần Văn D1**: Bà **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1967; nơi cư trú: **Tổ dân phố X, phường T, tỉnh Ninh Bình**; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 08-02-2026, **Trần Văn N**, có giấy phép lái xe hạng E, có giá trị đến ngày 19-02-2029 được phép điều khiển xe ô tô chở người trên 30 chỗ ngồi và xe hạng B1, B2, C, D, điều khiển xe ô tô khách nhãn hiệu THACO biển kiểm soát 15H-193.76 là loại ô tô khách giường nằm, 38 chỗ của **Công ty trách nhiệm hữu hạn H1**, địa chỉ: **Số E T, phường L, thành phố Hải Phòng** chở khách từ thành phố Hải Phòng đến tỉnh Thanh Hóa trên Quốc lộ A theo hướng từ **phường N, tỉnh Ninh Bình đến xã L, tỉnh Ninh Bình** trong điều kiện trời mưa, mặt đường ướt, tầm nhìn bị hạn chế, mật độ người và phương tiện tham gia giao thông bình thường, **N** điều khiển xe ô tô đi trên làn đường bên phải giáp với vạch phân chia làn đường. Khoảng 11 giờ 29 phút cùng ngày khi đi đến Km 113+800 thuộc địa phận **tổ dân phố D, phường T, tỉnh Ninh Bình**, do không chú ý quan sát nên khi phát hiện cùng chiều phía trước cách đầu xe ô tô của Nam khoảng 30 m xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát 18C1-052.46 do ông **Trần Văn V** sinh năm 1965 điều khiển đi trên làn đường bên trái giáp với lề đường phải và đang chuyển hướng từ bên phải sang bên trái, Nam đạp phanh, đánh tay lái sang trái để tránh va chạm nhưng do khoảng cách gần nên phần đầu bên phải xe ô tô của **N** xô vào phần phía trước bên trái xe mô tô làm ông **V** và xe mô tô đổ ngã xuống đường, đầu ông **V** va đập vào bánh sau bên phải xe ô tô dẫn đến tử vong.

Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường tại Km 113+800 **Quốc lộ A thuộc tổ dân phố D, phường T, tỉnh Ninh Bình**, mặt đường trải nhựa phẳng rộng 11m phân chia thành hai chiều đường xe chạy bằng vạch kẻ sơn nét đứt màu vàng. Trên mỗi chiều đường có hai làn đường phân chia bằng vạch kẻ sơn nét đứt màu trắng. Lề đường bên phải là cống thoát nước và khu dân cư. Lề đường bên trái tiếp giáp với rào chắn đường sắt Bắc - **N**. Lấy mép đường bên phải làm mép đường chuẩn, lấy góc nhà phía trước bên phải (hướng từ trong nhà đường) của

nhà ông **Nguyễn Mạnh H** sinh năm 1967 cạnh lề đường bên phải làm điểm mốc. Khám nghiệm hiện trường theo hướng từ **phường N đến xã L, tỉnh Ninh Bình**.

- Đám mảnh nhựa vỡ màu xanh đen dạng mũ bảo hiểm, nằm rải rác trên mặt đường, kích thước (1,8 x 0,3)m, tâm cách mép đường chuẩn 3,3m và cách điểm mốc 9,5 m chệch về phía **xã L**.

- Đám chất màu đỏ, trắng dạng máu và tổ chức não, không rõ hình dạng, kích thước (1,5 x 1,6)m, tâm trùng với tâm đám mảnh nhựa vỡ và cách mép đường chuẩn 3,3 m.

- Vết cày xước mặt đường, hướng từ **phường N đến xã L**, chệch ra mép đường chuẩn. Điểm đầu cách tâm đám (2) 1,7m và cách mép đường chuẩn 1,85m. Điểm cuối cách mép đường chuẩn 1,4m. Cách 0,56m về phía **xã L** là vết cày cong, chiều hướng từ tim đường ra mép đường chuẩn vòng về phía **phường N**, điểm đầu cách mép đường chuẩn 1,6m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 1,3m.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát 18C1-052.46 đổ nghiêng sang trái, nằm trên làn đường giáp mép đường chuẩn, đầu xe hướng **phường N**, đuôi xe hướng **xã L**. Gá để chân bên trái người điều khiển trùng với điểm cuối vết cày (3). Gá để chân bên trái người ngồi sau trùng với điểm cuối vết cày cong. **T** trực bánh trước cách mép đường chuẩn 1,35m. **T** trực bánh sau cách mép đường chuẩn 1,4m.

- Mảnh nhựa vỡ màu xanh, tâm cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 18C1-052.46 là 8,6m và cách mép đường chuẩn 0,75m.

- Xe ô tô khách nhãn hiệu THACO biển kiểm soát 15H-193.76 dừng trên làn đường giáp vạch kẻ đường nét đứt màu vàng, đầu xe hướng **xã L**, đuôi xe hướng **phường N**. Đầu trục bánh sau bên phải cách tâm đám mảnh nhựa vỡ (5) 5,4m và cách mép đường chuẩn 2,89m. Đầu trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 2,55 m.

- Cơ quan điều tra đã thu giữ 04 đoạn video từ camera nhà anh **Trần Xuân B** sinh năm 1988 ghi lại hình ảnh có liên quan đến nội dung vụ tai nạn giao thông.

Khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô khách nhãn hiệu THACO biển kiểm soát 15H-193.76:

Dấu vết bên phụ (bên phải): Góc ba đờ sóc trước bị gãy vỡ khuyết một phần, kích thước (50 x 37)cm, bề mặt rải rác có các vết trượt xước và dính chất màu đỏ, kích thước (30 x 27)cm, chiều hướng từ trước về sau. Khung kim loại phía sau góc ba đờ sóc trước bị cong vênh biến dạng, bề mặt có vết trượt xước, kích thước (6 x 4)cm, chiều hướng từ trước về sau. Cụm đèn gầm bị gãy, vỡ rời

khởi vị trí ban đầu, kích thước (30 x 15)cm, chiều hướng từ trước về sau. Ốp nhựa phía dưới cụm đèn chiếu sáng trước bị gãy vỡ, trượt xước, kích thước (17 x 13)cm, chiều hướng từ trước về sau. Ốp nhựa phía trên cụm đèn chiếu sáng trước, kính cánh cửa lên xuống xe, mặt lặn má lốp bánh ngoài hàng bánh sau có dấu vết va chạm.

Hệ thống điều khiển, phanh, đèn, còi, gương chiếu hậu hai bên, cần gạt nước còn tác dụng, các lốp còn hơi.

Cơ quan điều tra đã thu giữ camera hành trình của xe ô tô biển kiểm soát 15H-193.76.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát 18C1-052.46:

Dấu vết bên trái: Mặt ngoài cangk xe bánh trước có vết trượt xước, kích thước (7 x 4)cm, chiều hướng từ sau về trước, từ bên cần số sang bên tay ga. Ốp nhựa chắn bùn phía trước bánh trước, khu vực bảo vệ cangk xe bị gãy vỡ trượt xước, kích thước (14,5 x 16)cm, chiều hướng từ sau về trước. Cụm đèn xi nhan trước, cánh yếm ngay sát cụm đèn xi nhan có vết trượt xước, gãy, vỡ, kích thước (26 x 9)cm. Mặt ngoài gáo gương chiếu hậu, đầu mút gá để chân người điều khiển, đầu mút tay lái người điều khiển, mặt ngoài tay nắm yên xe và đầu mút cần gạt chân chống giữa có vết trượt xước.

Hệ thống lái, phanh, đèn, gương chiếu hậu hai bên còn tác dụng, 02 lốp còn hơi.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1057/KLGĐTT-KTHS ngày 13-02-2026 của **Phòng K2 Công an tỉnh N** kết luận nguyên nhân chết của ông **Trần Văn V**: Chấn thương vỡ dập xương vùng đầu, mặt. Cơ chế hình thành: Do đè ép và chà sát.

Bản kết luận giám định số 1594/KL-KTHS ngày 31-3-2026 của **Phòng K2 Công an tỉnh N** kết luận: Xe ô tô biển kiểm soát 15H-193.76 va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 18C1-052.46. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là góc ba đờ sốc trước, cụm đèn gầm, cụm đèn chiếu sáng trước bên phụ (bên phải) xe ô tô biển kiểm soát 15H-193.76 với cangk xe bánh trước, chắn bùn phía trước bánh trước, đèn xi nhan trước, cánh yếm bên cần số (bên trái) xe mô tô biển kiểm soát 18C1-052.46. Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường tại hiện trường giữa xe ô tô biển kiểm soát 15H-193.76 với xe mô tô biển kiểm soát 18C1-052.46 tại phía trước điểm đầu vết cày đánh số 3 thuộc phần đường bên phải theo chiều từ **phường N đi xã L**. Không xác định được vận tốc của xe ô tô biển kiểm soát 15H-193.76 và xe mô tô biển kiểm soát 18C1-052.46 ngay trước khi xảy ra va chạm.

Bản kết luận giám định số 1097/KLGĐTT-KTHS ngày 20-02-2026 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận: Không tìm thấy E (C) trong mẫu máu thu của Trần Văn N gửi giám định.

Bản kết luận giám định số 1098/KLGĐTT-KTHS ngày 17-02-2026 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận: Không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp theo danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành trong mẫu nước tiểu thu của Trần Văn N gửi giám định.

Bản kết luận giám định số 1095/KLGĐTT-KTHS ngày 19/02/2026 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận: Không tìm thấy E (Còn) trong mẫu máu thu của tử thi Trần Văn V gửi giám định.

Bản kết luận giám định số 1096/KLGĐTT-KTHS ngày 19-02-2026 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận: Không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp hoặc sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy thường gặp theo danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành trong mẫu nước tiểu thu của tử thi Trần Văn V gửi giám định.

Bản kết luận giám định số 1400/KL-KTHS ngày 25-3-2026 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp tin video gửi giám định. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 15H-193.76 tại thời điểm xảy ra tai nạn trong các tệp tin video gửi giám định.

Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 14-02-2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Ninh Bình kết luận: Giá trị tài sản thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 15H-193.76 tại thời điểm ngày 08-02-2026 là 10.900.000 đồng. Giá trị tài sản thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 18C1-052.46, tại thời điểm ngày 08-02-2026 là 840.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Văn N đã bồi thường cho gia đình ông Trần Văn V số tiền 150.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị G sinh năm 1967 (vợ ông V) đã nhận đủ số tiền và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Trần Văn N.

Đối với thiệt hại của chiếc xe ô tô khách nhãn hiệu THACO biển kiểm soát 15H-193.76, ông Hoàng Văn Đ1 sinh năm 1965, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 không yêu cầu Trần Văn N phải bồi thường thiệt hại.

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô khách nhãn hiệu THACO biển kiểm soát 15H-193.76 cho ông Hoàng Văn Đ1, trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát 18C1-052.46 cho bà Nguyễn Thị G.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 190/CT-VKS-KV7 ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình truy tố **Trần Văn N** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Trần Văn N** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Trần Văn N** theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025); Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên bố bị cáo **Trần Văn N** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; xử phạt bị cáo **Trần Văn N** từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật; Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh N**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Trần Văn N** và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của bị cáo **Trần Văn N**, lời khai của bị hại, Bản kết luận giám định tử thi số 1057/KLGĐTT-KTHS ngày 13-02-2026 của **Phòng K2 Công an tỉnh N**, các Bản kết luận giám định, Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 14-02-2026 của Hội đồng định giá tài

sản trong tổ tụng hình sự; sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 29 phút ngày 08-02-2026, **Trần Văn N** có giấy phép lái xe hạng E, có giá trị đến 19-02-2029 được phép điều khiển xe ô tô chở người trên 30 chỗ ngồi và xe hạng B1, B2, C, D, điều khiển xe ô tô khách nhãn hiệu THACO biển kiểm soát 15H-193.76 là loại ô tô khách giường nằm, 38 chỗ, chở khách trên **Quốc lộ A** theo hướng từ **phường N đến xã L, tỉnh Ninh Bình**. Khi đến Km 113+800, thuộc **tổ dân phố D, phường T, tỉnh Ninh Bình**, trong điều kiện trời mưa, mặt đường ướt, tầm nhìn bị hạn chế, bị cáo không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để bảo đảm an toàn nên đã để phần đầu bên phải xe ô tô va chạm với phần phía trước bên trái xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 18C1-052.46 do ông **Trần Văn V** điều khiển đi cùng chiều phía trước và đang chuyển hướng từ bên phải sang bên trái. Hậu quả ông **Trần Văn V** bị ngã xuống đường, đầu bị bánh sau bên phải xe ô tô đè qua, tử vong do chấn thương vỡ, dập xương vùng đầu, mặt. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn giao thông, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, đã vi phạm quy định tại điểm c, điểm m khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo không thấy trước hành vi của mình có thể gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội, mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước hậu quả đó, lỗi của bị cáo là lỗi vô ý do cẩu thả. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) với tình tiết định khung “Làm chết người”. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ cho bị hại, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[4] Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự trên địa phương, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Trần Văn N** đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông **Trần Văn V** số tiền 150.000.000 đồng. Bà **Nguyễn Thị G** là người đại diện hợp pháp của ông **Trần Văn V** đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Việc thỏa thuận bồi thường giữa các bên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đặt ra xem xét, giải quyết vấn đề dân sự.

Đối với thiệt hại của xe ô tô khách nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 15H-193.76, ông **Hoàng Văn Đ1**, Giám đốc **Công ty trách nhiệm hữu hạn H1**, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các vấn đề khác:

Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô khách nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 15H-193.76 cho ông **Hoàng Văn Đ1**, Giám đốc **Công ty trách nhiệm hữu hạn H1** và trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 18C1-052.46 cho bà **Nguyễn Thị G** là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo **Trần Văn N** bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025); Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn N** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn N** 01 năm 09 tháng (một năm chín tháng) tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm 06 tháng (ba năm sáu tháng) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường **A**, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo **Trần Văn N** có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo **Trần Văn N**.

Trường hợp bị cáo **Trần Văn N** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự năm 2025. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo **Trần Văn N** cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo **Trần Văn N** phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Trần Văn N** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo **Trần Văn N** được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, Điều 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự năm 2025. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND khu vực 7 - Ninh Bình;
- VKS ND tỉnh Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình ;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

